

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CTNDI-TTHT
V/v chi phí được trừ khi tính
thuế TNDN

Nam Định, ngày tháng năm

Kính gửi: Công ty trách nhiệm hữu hạn QMH computer
Mã số thuế: 0601250357
Địa chỉ: Lô CN14, Khu Công nghiệp Mỹ Thuận,
Xã Mỹ Thuận, Huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Trả lời Công văn số 022024/CV-QMH đề ngày 28/06/2024 của Công ty trách nhiệm hữu hạn QMH computer về việc Hỏi đáp về ghi nhận chi phí hợp lý của Doanh nghiệp. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Nam Định có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điểm 2, Khoản III, Mục A – Danh mục Phí, Phụ lục số 01 Danh mục Phí, Lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 25/11/2015 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2017:

STT	TÊN PHÍ	CƠ QUAN QUY ĐỊNH
...		
III	PHÍ THUỘC LĨNH VỰC NGOẠI GIAO	
...		
2	Phí cấp thị thực và các giấy tờ có liên quan đến xuất nhập cảnh Việt Nam cho người nước ngoài	Bộ Tài chính

- Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ:

+Tại khoản 4,5,6 Điều 3 quy định về chứng từ như sau:

“4. Chứng từ là tài liệu dùng để ghi nhận thông tin về các khoản thuế khấu trừ, các khoản thu thuế, phí và lệ phí thuộc ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật quản lý thuế. Chứng từ theo quy định tại Nghị định này bao gồm chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, biên lai thuế, phí, lệ phí được thể hiện theo hình thức điện tử hoặc đặt in, tự in.

5. Chứng từ điện tử bao gồm các loại chứng từ, biên lai theo khoản 4 Điều này được thể hiện ở dạng dữ liệu điện tử do tổ chức, cá nhân có trách nhiệm khấu trừ thuế cấp cho người nộp thuế hoặc do tổ chức thu thuế, phí, lệ

phí cấp cho người nộp bằng phương tiện điện tử theo quy định của pháp luật phí, lệ phí, pháp luật thuế.

6. Chứng từ đặt in, tự in bao gồm các loại chứng từ, biên lai theo khoản 4 Điều này được thể hiện ở dạng giấy do cơ quan thuế, tổ chức thu thuế, phí, lệ phí đặt in theo mẫu để sử dụng hoặc tự in trên các thiết bị tin học, máy tính tiền hoặc các thiết bị khác khi khấu trừ thuế, khi thu thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật phí, lệ phí, pháp luật thuế.”

+ Tại Điều 31 quy định về Thời điểm lập chứng từ:

“Tại thời điểm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, thời điểm thu thuế, phí, lệ phí, tổ chức khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, tổ chức thu thuế, phí, lệ phí phải lập chứng từ, biên lai giao cho người có thu nhập bị khấu trừ thuế, người nộp các khoản thuế, phí, lệ phí.”

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính như sau:

“ Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng...”

Căn cứ vào các quy định nêu trên và trình bày của Công ty tại công văn:

- Trường hợp công ty có phát sinh chi phí gia hạn cấp thị thực (*visa*) và phí chuyển fax cấp phép nhập cảnh cho lao động người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam, được thực hiện tại Cổng thông tin điện tử về xuất nhập cảnh, nếu đáp ứng quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính nêu trên thì chi phí này được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

- Về biên lai thu phí gia hạn cấp thị thực (*biên lai điện tử*) Công ty có thể thực hiện tra cứu khi đăng nhập tại Cổng thông tin điện tử về xuất nhập cảnh.

Đề nghị Công ty căn cứ các quy định của pháp luật được trích dẫn nêu trên và đối chiếu với dịch vụ, nghiệp vụ thực tế phát sinh để thực hiện đúng theo quy định.

Cục Thuế tỉnh Nam Định trả lời để Công ty trách nhiệm hữu hạn QMH computer được biết và thực hiện theo đúng các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thuế;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Các Phòng: NVDTPC, KK, TTKT1, TTKT2, TTKT3, HKDCN;
- Website Cục Thuế;
- Lưu VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Phạm Thanh Tâm